

# ĐÁNH GIÁ TÍNH TRỌNG YẾU TRONG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP HIỆN NAY

**Ths. Đào Minh Hằng, PGS.TS Đào Văn Hiệp**

*Trường Đại học Hải Phòng*

*Email: daominhhanghp@gmail.com*

*Mục tiêu của kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) là để kiểm toán viên (KTV) và công ty kiểm toán đưa ra ý kiến xác nhận xem báo cáo tài chính có được lập trên cơ sở chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, có tuân thủ pháp luật, có phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu hay không. Việc xác định mức trọng yếu là công việc xét đoán mang tính nghề nghiệp của KTV. Thực tế trong hoạt động kiểm toán BCTC hiện nay của các công ty kiểm toán độc lập, nhất là các công ty kiểm toán quy mô nhỏ, còn có nhiều sai sót trong việc đánh giá mức trọng yếu. Những sai phạm này sẽ có tác động lớn tới kết quả kiểm toán nếu không được phát hiện và điều chỉnh kịp thời. Bài viết này tập trung vào nghiên cứu việc đánh giá tính trọng yếu ở cả ba giai đoạn lập kế hoạch, thực hiện và hoàn thành kiểm toán trong kiểm toán BCTC tại các công ty kiểm toán độc lập với hy vọng đề xuất một số ý kiến có tính khả thi trong công tác này.*

**Từ khóa:** công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán BCTC, kiểm toán viên, trọng yếu.

## **1. Trọng yếu và quy trình vận dụng tính trọng yếu trong kiểm toán BCTC**

Trọng yếu là thuật ngữ dùng để thể hiện tầm quan trọng của 1 thông tin (một số liệu kế toán) trong BCTC. Thông tin được coi là trọng yếu nghĩa là nếu thiếu thông tin đó hay thông tin không chính xác sẽ ảnh hưởng đến người sử dụng BCTC. Mức trọng yếu của thông tin tùy thuộc vào tầm quan trọng của thông tin hay của sai sót được đánh giá trong hoàn cảnh cụ thể. Theo chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam (VSA) 320, “Trọng yếu là khái niệm chỉ tầm cỡ (quy mô) và bản chất của các sai phạm (kể cả bỏ sót) của các thông tin tài chính hoặc là đơn lẻ, hoặc từng nhóm mà trong bối cảnh cụ thể nếu dựa vào các thông tin này để xét đoán thì không thể chính xác hoặc là sẽ rút ra những kết luận sai lầm”.

- Về quy mô, trong kiểm toán khó có thể xác định được con số tuyệt đối cho những điểm cốt yếu của nội dung kiểm toán do đó quy mô được xét chủ yếu trong quan hệ với mức độ ảnh hưởng của các khoản mục, nghiệp vụ đến kết luận kiểm toán.

- Về bản chất, tính trọng yếu được quyết định bởi vị trí hay tính hệ trọng của phần nội dung cơ bản trong đối tượng kiểm toán. Trong mối quan hệ đó, tất cả các khoản mục, nghiệp vụ được xem là trọng yếu xét về bản chất thường có sai sót hệ trọng xét về tính chất vi phạm hoặc ảnh hưởng của nó đến các khoản mục trọng yếu khác.

Khái niệm trọng yếu đã đặt ra yêu cầu xác định nội dung kiểm toán với nguyên tắc không bỏ qua các khoản mục, nghiệp vụ có quy mô lớn và có tính hệ trọng, phản ánh bản chất đối tượng. Vi phạm nguyên tắc này có nghĩa là không nắm vững nội dung của trọng yếu thì KTV đã tạo ra rủi ro cho cuộc kiểm toán. Do đó, khi đánh giá trọng yếu KTV phải xem xét cả hai mặt là quy mô và bản chất của vấn đề, từ đó mới đưa ra quyết định hợp lý về tính trọng yếu đảm bảo mục tiêu và chất lượng cuộc kiểm toán. Việc xác định tính trọng yếu mang tính xét đoán nghề nghiệp của KTV trên cả hai yếu tố: định lượng và định tính:

Thứ nhất, xét đoán tính trọng yếu dựa trên yếu tố

định lượng:

KTV có thể sử dụng một con số tuyệt đối để đánh giá tính trọng yếu, tuy nhiên vấn đề này cần xem xét, vì có những sai phạm với một giá trị cụ thể là trọng yếu đối với những công ty có quy mô nhỏ, nhưng đối với các công ty có quy mô lớn thì đó lại chưa hẳn là trọng yếu. Vì vậy, KTV quan tâm đến con số tương đối, tức là mối quan hệ giữa đối tượng cần đánh giá với chỉ tiêu gốc (như so với Tổng tài sản, tổng doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nợ phải trả...). KTV cần xem xét tính trọng yếu ở mức độ tổng thể của BCTC và mức độ cho từng khoản mục hay từng loại nghiệp vụ. Ở tổng thể, KTV phải ước tính tổng sai sót có thể chấp nhận được để đảm bảo BCTC được kiểm toán không còn sai phạm trọng yếu. Với từng khoản mục, KTV cần xác định mức trọng yếu để lựa chọn đối tượng và phương pháp, kỹ thuật kiểm tra. Sau khi kiểm tra, mức độ trọng yếu sẽ là cơ sở để đối chiếu sai sót ước tính với dự kiến và hình thành kết luận về khoản mục, xem xét mối quan hệ của khoản mục so với tổng thể.

Thứ hai, xét đoán tính trọng yếu dựa trên yếu tố định tính:

Đây là việc xem xét bản chất của vấn đề, có những trường hợp, tuy giá trị thấp nhưng do bản chất của sai phạm vẫn có thể xem là trọng yếu. Ví dụ: thuyết minh BCTC không giải trình các vấn đề về hoạt động không liên tục của doanh nghiệp hay việc không chấp hành chế độ kế toán hiện hành dẫn đến trình bày sai các chỉ tiêu trên BCTC, khiến người sử dụng thông tin hiểu sai bản chất vấn đề có thể là sai sót trọng yếu. Kế hoạch kiểm toán được lập ra để định hướng cho KTV tìm ra các sai phạm

nhằm trọng về mặt giá trị, nhưng trên thực tế KTV phải xét đoán và đánh giá cả bản chất của bất cứ sai phạm nào phát hiện ra.

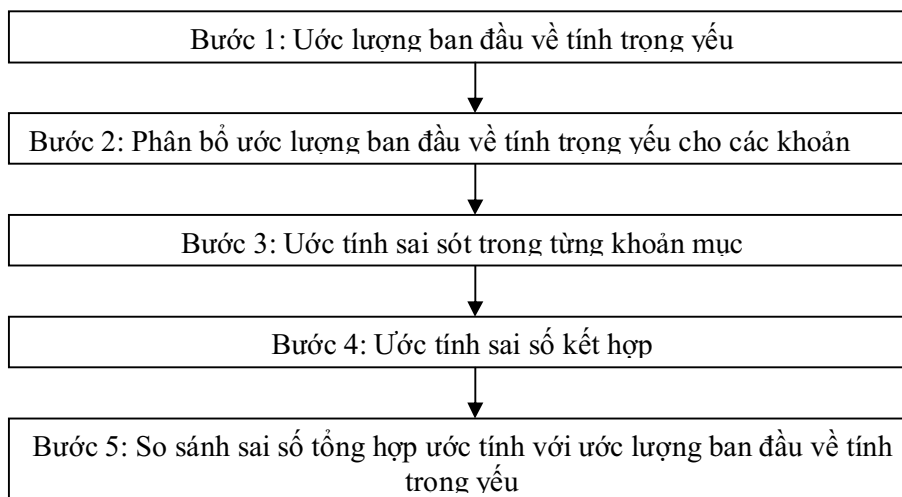
\* Quy trình vận dụng tính trọng yếu trong kiểm toán BCTC:

Việc vận dụng tính trọng yếu trong kiểm toán BCTC sẽ được diễn ra trong 5 bước ở cả ba giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán và hoàn thành kiểm toán:

- Giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán:

KTV phải xác định mức trọng yếu cho toàn bộ BCTC (ước lượng ban đầu về tính trọng yếu) sau đó sẽ phân bổ cho từng khoản mục. Tính trọng yếu rất quan trọng đối với việc lập kế hoạch kiểm toán và thiết kế phương pháp kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán quốc tế (ISA) 320 “Tính trọng yếu trong kiểm toán” quy định: “Khi lập kế hoạch kiểm toán, KTV phải xem xét đến các nhân tố có thể làm phát sinh những sai sót trọng yếu trong BCTC. Đánh giá của KTV về mức trọng yếu liên quan đến số dư các tài khoản và các loại giao dịch chủ yếu sẽ giúp KTV xác định được các khoản mục cần được kiểm tra và quyết định nên áp dụng thủ tục chọn mẫu hay thủ tục phân tích. Việc đánh giá mức trọng yếu liên quan đến số dư các tài khoản và các loại giao dịch chủ yếu sẽ giúp KTV lựa chọn được những thủ tục kiểm toán thích hợp và việc kết hợp các thủ tục kiểm toán thích hợp đó với nhau sẽ làm giảm được rủi ro kiểm toán tới mức có thể chấp nhận được”. Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam 300 “Lập kế hoạch kiểm toán” cũng quy định KTV phải “xác định những vùng kiểm toán trọng yếu và xác định mức độ trọng yếu cho từng mục tiêu kiểm toán”.

### Sơ đồ 1: Quy trình đánh giá tính trọng yếu



Trong quá trình kiểm toán, KTV không thể kiểm tra chi tiết tất cả các số dư và nghiệp vụ, vì vậy việc xác định trọng tâm của quá trình kiểm toán là rất quan trọng quyết định sự thành bại của cuộc kiểm toán mà cụ thể là đối với các khoản mục trọng yếu, thời gian tập trung vào kiểm toán sẽ nhiều hơn.

- Giai đoạn thực hiện kiểm toán:

KTV phải xác định nội dung, lịch trình và phạm vi của các thủ tục kiểm toán cho từng khoản mục dựa vào mức trọng yếu phân bổ cho từng khoản mục. Ví dụ, khi xác lập mức trọng yếu cho khoản mục phải trả người bán thấp, có nghĩa sai sót có thể bỏ qua khá nhỏ thì cần mở rộng thử nghiệm chi tiết bao gồm kiểm tra việc khoá sổ nghiệp vụ mua hàng, các khoản nợ phải trả có được phân loại đúng đắn không, tăng cường việc thu thập bằng chứng như gửi thư xác nhận đến nhà cung cấp, cả trường hợp không có dư nhưng số phát sinh lớn. Đồng thời, KTV cần xác định đối tượng chi tiết nào là trọng tâm và xác định cỡ mẫu khi thực hiện.

- Giai đoạn hoàn thành kiểm toán:

Mức trọng yếu được xem là mức sai lệch tối đa có thể chấp nhận và được sử dụng để đánh giá tổng hợp các sai lệch chưa được điều chỉnh liệu có ảnh hưởng trọng yếu đến BCTC hay không để có các quyết định thích hợp, đến giai đoạn kết thúc kiểm toán, KTV sẽ tiến hành đánh giá lại mức trọng yếu.

Kết quả đánh giá mức trọng yếu của KTV khi lập kế hoạch kiểm toán ban đầu có thể khác với kết quả đánh giá ở các thời điểm khác nhau trong quá trình kiểm toán. Sự khác nhau này là do sự thay đổi tình hình thực tế hoặc thay đổi hiểu biết của KTV về đơn vị được kiểm toán dựa trên kết quả thu thập được. Như lập kế hoạch kiểm toán trước khi kết thúc năm tài chính, KTV đã đánh giá mức trọng yếu căn cứ trên dự tính kết quả và tình hình tài chính của đơn vị. Nhưng thực tế, kết quả và tình hình thực tế của đơn vị lại khác biệt đáng kể so với dự tính thì tất yếu KTV phải có sự điều chỉnh lại mức trọng yếu dự tính này.

Trách nhiệm của KTV là xem các BCTC có bị ảnh hưởng trọng yếu hay không? Nếu sai phạm trọng yếu, KTV phải báo cho khách hàng để điều chỉnh, nếu khách hàng từ chối, một ý kiến chấp nhận từng phần hoặc không chấp nhận sẽ được đưa ra, tùy theo mức trọng yếu của sai phạm. Xác định trọng yếu đối với công việc kiểm toán có ý nghĩa quan trọng để xác định trọng tâm cần kiểm tra và

thời gian, nội dung và trình tự của các thủ tục kiểm toán đồng thời đánh giá các sai phạm phát hiện được có ảnh hưởng trọng yếu đến BCTC hay không, đưa ra ý kiến nhận xét cho phù hợp.

## **2. Thực trạng đánh giá tính trọng yếu trong kiểm toán BCTC tại các công ty kiểm toán độc lập ở Việt Nam hiện nay**

Các công ty kiểm toán quốc tế ở Việt Nam đều vận dụng tính trọng yếu trong kiểm toán xuyên suốt qua ba giai đoạn kiểm toán. Quy trình vận dụng tính trọng yếu được thực hiện thông qua phần mềm kiểm toán và trình bày trên hồ sơ làm việc của KTV. Ngoài ra, trong các khóa đào tạo nội bộ, các công ty kiểm toán quốc tế đều hướng dẫn vận dụng tính trọng yếu cả ba giai đoạn, từ khi lập kế hoạch kiểm toán, đến thực hiện và hoàn thành kiểm toán.

### **2.1. Giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán**

Với các công ty kiểm toán của Việt Nam thì không phải công ty nào cũng vận dụng tính trọng yếu trong cả quá trình kiểm toán, mức trọng yếu có thể không được thiết lập khi lập kế hoạch kiểm toán hoặc nếu có thì chưa thực sự chuyên nghiệp, còn mang tính hình thức. Các công ty này đều đưa ra hướng dẫn về phương pháp tính mức trọng yếu, cũng như quy trình áp dụng trọng yếu trong ba giai đoạn nhưng việc áp dụng có khi chưa được phổ biến đến toàn bộ các nhân viên công ty.

Về xác lập mức trọng yếu, KTV có thể áp dụng một trong hai phương pháp. Phương pháp 1: mức trọng yếu được xác định bằng một tỷ lệ phần trăm so với chỉ tiêu được lựa chọn. Theo phương pháp này, mỗi công ty kiểm toán sẽ xây dựng cho mình một mức ước lượng và các tỷ lệ thích hợp. Phương pháp 2: mức trọng yếu được lựa chọn từ nhiều giá trị, có nghĩa KTV sẽ sử dụng các chỉ tiêu khác nhau trên BCTC nhân với các tỷ lệ tương ứng, sau đó sẽ xác định mức trọng yếu bằng cách chọn số lớn nhất, số nhỏ nhất hoặc số bình quân.

Tại các công ty kiểm toán, khi ước lượng ban đầu về tính trọng yếu, các KTV thường lựa chọn các cơ sở như doanh thu, thu nhập sau thuế, tổng tài sản lưu động hay tổng số vốn góp. Theo chương trình kiểm toán mẫu của Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) được nhiều công ty áp dụng, cơ sở sử dụng để ước tính mức trọng yếu là Lợi nhuận trước thuế với tỷ lệ 5% - 10%, Doanh thu: 0,5% - 3%, Tổng tài sản và vốn: 2%. Việc sử dụng cơ sở nào để xác lập giá trị trọng yếu tổng thể - PM (Plan-

**Bảng 1: Bảng hướng dẫn cơ sở trọng yếu của AAC**

| Loại hình khách thể                                      | Cơ sở để xác định PM                    | Lí do  |
|--|---|--|
| Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán             | Lợi nhuận trước thuế (LNTT)             | Đây là chỉ tiêu nhiều đối tượng quan tâm, đặc biệt là cổ đông        |
| Công ty không niêm yết trên thị trường chứng khoán       | Vốn chủ sở hữu (VCSH)<br>Tổng doanh thu | LNTT không phản ánh được qui mô công ty                              |
| Đơn vị mới hoạt động kinh doanh / có khả năng bị phá sản | Tài sản, VCSH                           | Đơn vị mới hoạt động, doanh thu, LNTT chưa có                        |
| Doanh nghiệp do chủ sở hữu tự quản lí                    | LNTT nhưng cần có sự điều chỉnh phù hợp | Vì LNTT bao gồm cả phần tiền tương ứng với tiền lương của chủ sở hữu |

Nguồn: công ty Kiểm toán và Kế toán AAC

ning Materiality) có thể được công ty kiểm toán đưa ra hướng dẫn cụ thể cho KTV hoặc có hướng dẫn nhưng chưa rõ ràng (thường gặp ở các công ty kiểm toán quy mô nhỏ). Ví dụ, công ty Kiểm toán và Kế toán (AAC) có hướng dẫn cho việc xác định cơ sở PM (đối với từng loại khách thể kiểm toán) (Bảng 1).

Mặc dù đã có sự hướng dẫn cụ thể nhưng việc ước lượng giá trị trọng yếu tổng thể mang tính chủ quan rất lớn của KTV. Mặt khác, trong giai đoạn lập kế hoạch, KTV không thể dự đoán trước được tất cả các trường hợp mà có thể có ảnh hưởng đến sự đánh giá của KTV về mức trọng yếu thông qua các công việc trong giai đoạn thực hiện các thủ tục kiểm toán chi tiết, đánh giá việc kiểm soát... và giai đoạn hoàn thành kiểm toán. Do vậy, giá trị trọng yếu tổng thể có thể thay đổi trong suốt giai đoạn thực hiện kiểm toán và nó phải được xem xét lại khi kết thúc kiểm toán.

Tùy vào từng chương trình kiểm toán và phương pháp thống kê của các công ty kiểm toán khác nhau sẽ có phương pháp tính giá trị trọng yếu tổng thể khác nhau. Nhiều công ty áp dụng chương trình kiểm toán mẫu của VACPA, chẳng hạn với Công ty kiểm toán và kế toán (AAC), trong trường hợp lựa chọn chỉ tiêu là LNTT tại doanh nghiệp ABC, AAC sẽ xác lập giá trị trọng yếu tổng thể như bảng 2.

Còn tại công ty TNHH kiểm toán VACO, nếu lựa chọn cơ sở là doanh thu, KTV sẽ sử dụng phần mềm, sau khi nhập doanh thu, phần mềm sẽ tính ra giá trị trọng yếu tổng thể. (Bảng 3).

Phần mềm sẽ dựa trên bảng tỷ lệ quy định hệ số trọng yếu về giá trị trọng yếu tổng thể trên giá trị doanh thu để xác định. Dưới đây là bảng hệ số trọng yếu đã quy đổi sang đơn vị tiền tệ là VNĐ (Bảng 4).

Sau khi xác định mức trọng yếu tổng thể, nhiều công ty kiểm toán hiện nay không tiến hành phân bổ

**Bảng 2: Xác định mức trọng yếu cho công ty ABC ở giai đoạn lập kế hoạch tại AAC**

| Chỉ tiêu  |   | Kế hoạch   | Thực tế              |
|---|---|------------|----------------------|
| Tiêu chí được sử dụng để ước tính mức trọng yếu                           |   |            | Lợi nhuận trước thuế |
| Lý do lựa chọn tiêu chí này để xác định mức trọng yếu                     | Đây là chỉ tiêu được nhiều người sử dụng BCTC quan tâm, đặc biệt là cổ đông của công ty |            |                      |
| Giá trị tiêu chí được lựa chọn  | (a)   |            |                      |
| Tỷ lệ sử dụng để ước tính mức trọng yếu<br>Lợi nhuận trước thuế: 5% - 10% | (b)   | LNTT       | 7%                   |
| <b>Mức trọng yếu tổng thể</b>   | <b>(c)=(a)*(b)</b>  |            |                      |
| <b>Mức trọng yếu thực hiện</b>  | <b>(d)=(c)*(50%-75%)</b>  | <b>60%</b> |                      |
| <b>Ngưỡng sai sót không đáng kể/ sai sót có thể bỏ qua</b>                | <b>(e)=(d)*4% (tối đa)</b>  | <b>3%</b>  |                      |

Nguồn: công ty Kiểm toán và Kế toán AAC

**Bảng 3: Giao diện tính PM cho cuộc kiểm toán**

| DESCRIPTION<br>(Mô tả)   | CALCULATIONS<br>(Giá trị) | INSTRUCTIONS (Diễn giải)   |
|--|---------------------------|--|
| <b>Critical component</b><br>(Thành phần)  | Revenue<br>(doanh thu)    | <b>(Lựa chọn chỉ tiêu: Doanh thu)</b><br><br>Số tiền trên báo cáo<br><br><b>Hệ số trọng yếu</b><br><br><b>PM – giá trị trọng yếu toàn bộ cuộc kiểm toán</b><br><br><b>Tổng số sai sót có thể chấp nhận</b><br><br><b>MP – giá trị trọng yếu chi tiết</b> |
| <b>Critical component balance</b><br>(Số tiền)   |                           |  |
| <b>Input Selected Factor</b><br>(Nhập hệ số lựa chọn)                                  |                           |  |
| <b>Calculated planning materiality:</b><br>(Giá trị trọng yếu tổng thể được tính toán) | -                         |  |
| <b>Selected planning materiality:</b><br>(Giá trị trọng yếu tổng thể được lựa chọn)    |                           |  |
| <b>Total anticipated uncorrected misstatements</b>                                     |                           |  |
| <b>Calculated monetary precision</b><br>(Giá trị trọng yếu chi tiết được tính toán)    | -                         |  |

Nguồn: Công ty TNHH kiểm toán VACO

**Bảng 4 : Bảng tỉ lệ quy định về hệ số trọng yếu**

| Doanh thu<br>( triệu VNĐ) | Tỷ lệ quy định –Hệ số trọng yếu (lần) | Doanh thu<br>( triệu VNĐ) | Tỷ lệ quy định –Hệ số trọng yếu (lần) |
|---------------------------|---------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------|
| 10.000                    | 0,050                                 | 200.000                   | 0,020                                 |
| 12.000                    | 0,043                                 | 300.000                   | 0,017                                 |
| 14.000                    | 0,038                                 | 600.000                   | 0,015                                 |
| 16.000                    | 0,035                                 | 1.000.000                 | 0,013                                 |
| 18.000                    | 0,032                                 | 2.000.000                 | 0,012                                 |
| 20.000                    | 0,030                                 | 6.000.000                 | 0,010                                 |
| 40.000                    | 0,027                                 | 20.000.000                | 0,008                                 |
| 120.000                   | 0,025                                 | ...                       | ....                                  |

mức trọng yếu cho các khoản mục mà sử dụng giá trị trọng yếu chi tiết – MP (Monetary Precision). Giá trị trọng yếu chi tiết có thể được tính bằng cách lấy giá trị trọng yếu tổng thể trừ tổng số sai sót có thể bỏ qua.

Mức trọng yếu chi tiết là một mức giá trị hoặc các mức giá trị do KTV xác định nhằm giảm khả năng sai sót tới một mức độ thấp hợp lý để tổng hợp ảnh hưởng của các sai sót không được điều chỉnh và không được phát hiện không vượt quá mức trọng yếu đối với tổng thể BCTC. Mức trọng yếu chi tiết thông thường nằm trong khoảng từ 50%-75% so với mức trọng yếu tổng thể đã xác định ở trên.

Như vậy việc ước lượng ban đầu về tính trọng yếu đã được KTV hoàn tất. Tuy nhiên, nhiều công ty kiểm toán chỉ đánh giá mức độ trọng yếu đối với tổng thể BCTC mà không tiến hành phân bổ mức trọng yếu đó cho các bộ phận, hoặc nhiều khi áp

dụng một mức trọng yếu chi tiết cho hầu hết các khách hàng. Do đó, tất cả các khoản mục dù có số dư hay bản chất khác nhau đều được áp dụng một mức trọng yếu chung thống nhất cho toàn bộ cuộc kiểm toán, điều này dẫn tới việc kết luận của KTV đối với từng sai phạm trong BCTC có thể bị sai lệch. Việc không phân bổ mức trọng yếu cho từng khoản mục có thể dẫn đến xác định số lượng bằng chứng cần thu thập với các khoản mục không chính xác, gây tốn kém thời gian và chi phí kiểm toán không cần thiết. Nguyên nhân là do KTV chưa hiểu đầy đủ về trọng yếu, không biết phân bổ ước lượng mức độ trọng yếu nên việc đánh giá mức trọng yếu được thực hiện gần như là theo một khuôn mẫu không có sự khác nhau nhiều giữa các khách hàng và tỷ lệ phân bổ trọng yếu (nếu có).

## 2.2. Giai đoạn thực hiện kiểm toán

Các công ty kiểm toán thường có hướng dẫn cụ

**Bảng 5: Các lý do cho việc chọn mức trọng yếu tại công ty XYZ**

| <b>Các lý do cho việc chọn mức trọng yếu / Reasons for selecting the materiality level</b> |   |   |
|--|---|---|
|  | <b>Lập kế hoạch / Planning</b>  | <b>Thực hiện / Execution</b>  |
| Tiêu chí được chọn để ước tính mức trọng yếu / Item selected for materiality               | Lợi nhuận trước thuế  | Lợi nhuận trước thuế  |
| Lý do chọn tiêu chí này / Reasons for selecting this item                                  | XYZ là công ty niêm yết. Chỉ tiêu lợi nhuận được nhiều người quan tâm.  | XYZ là công ty niêm yết. Chỉ tiêu lợi nhuận được nhiều người quan tâm.  |
| Tỷ lệ % trên tiêu chí được chọn / Percentage over item choosed                             | 8.50%   | 8.50%   |
| Lý do chọn tỷ lệ % này / Reason for selecting this %                                       | Khách hàng cũ. Hệ thống kiểm soát nội bộ tương đối tốt, sai sót là ít qua các năm. KTV chọn tỷ lệ 8,5% thấp hơn 10% do dữ liệu chưa tập trung, ghi nhận sổ sách còn thủ công rời rạc dễ phát sinh sai sót, thiếu chính xác. | Khách hàng cũ. Hệ thống kiểm soát nội bộ tương đối tốt, sai sót là ít qua các năm. KTV chọn tỷ lệ 8,5% thấp hơn 10% do dữ liệu chưa tập trung, ghi nhận sổ sách còn thủ công rời rạc dễ phát sinh sai sót, thiếu chính xác. |

*Nguồn: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C*

thể cho việc lấy mẫu kiểm toán cho các thử nghiệm cơ bản bằng cách dựa vào mức sai lệch có thể chấp nhận hoặc chọn mẫu dựa vào kinh nghiệm kiểm toán theo phương pháp phi thống kê. Đối với những khoản mục mà KTV cho rằng có khả năng xảy ra sai sót cao hơn thì KTV sẽ tự mở rộng mẫu dựa trên phán đoán nghề nghiệp của mình. Tuy nhiên điều này dễ dẫn tới việc có thể bỏ sót các sai phạm trên BCTC nếu mẫu không phù hợp và đòi hỏi KTV phải có năng lực phán đoán để mở rộng mẫu khi cần thiết trong khi không phải KTV nào cũng có thể thực hiện.

Khi phát hiện các sai lệch trong mẫu chọn, các công ty có thể ước tính sai lệch cho tổng thể:

Sai lệch ước tính của tổng thể = Sai lệch mẫu x Tỷ lệ mẫu so với tổng thể.

Sau đó KTV đánh giá các sai lệch ước tính tổng thể đến BCTC. Trong giai đoạn này, các công ty kiểm toán thường sử dụng chỉ tiêu ngưỡng sai sót có thể bỏ qua (Threshold). Mức quy định tối đa theo thông lệ kiểm toán ở Việt Nam là chỉ tiêu này sẽ bằng 4% mức trọng yếu thực hiện.

Theo bảng 2, tại Công ty kiểm toán và kế toán (AAC), với một doanh nghiệp cụ thể, KTV sẽ xác định Mức trọng yếu thực hiện (đề cập đến con số được thiết lập bởi KTV nhỏ hơn mức trọng yếu cho tất cả các nghiệp vụ, số dư được khai báo; là căn cứ để KTV thực hiện các thủ tục kiểm toán với giả định luôn có sai sót có thể dự tính được của KTV) bằng 60% mức trọng yếu tổng thể và sử dụng ngưỡng sai

sót có thể bỏ qua ở mức 3% mức trọng yếu thực hiện.

Còn tại công ty Kiểm toán và Tư vấn (A &C), KTV sẽ tuân thủ theo hướng dẫn: Mức trọng yếu thiết lập trong giai đoạn lập kế hoạch là mức trọng yếu sơ bộ được sử dụng để xác định cỡ mẫu và tại giai đoạn đưa ra ý kiến để quyết định sự cần thiết của các điều chỉnh. Trong giai đoạn thực hiện, trường hợp KTV sử dụng chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế (với điều kiện lợi nhuận không bị bóp méo) tại một khách hàng XYZ, ta có bảng 5.

Việc lựa chọn tỷ lệ mức trọng yếu thực hiện trên mức trọng yếu tổng thể cho từng loại khách thể khác nhau nhiều khi chưa được hướng dẫn cụ thể tại một số công ty kiểm toán. Bên cạnh đó, đối với các công ty này, việc vận dụng mức trọng yếu để lựa chọn các phần tử của mẫu trong thử nghiệm cơ bản hầu như chưa được thực hiện mà phần lớn để đảm bảo được sự tin cậy số dư của từng khoản mục hoặc số phát sinh của các loại nghiệp vụ. Do đó, cũng chưa đánh giá các sai lệch ước tính cũng như các sai lệch phát hiện với mức trọng yếu khoản mục trong quá trình thực hiện kiểm toán.

### **2.3. Giai đoạn hoàn thành kiểm toán**

KTV sẽ tiến hành đánh giá các sai lệch chưa được điều chỉnh với mức trọng yếu được xác lập. KTV xem xét việc xác định mức trọng yếu trong giai đoạn lập kế hoạch có còn phù hợp với cơ sở kết luận của KTV về sự trung thực và hợp lý của toàn bộ BCTC. Nếu nhận diện bất kỳ thay đổi về khách

**Bảng 6: Xác định mức trọng yếu và ngưỡng sai sót có thể bỏ qua tại công ty XYZ**

|   | <b>BCTC năm nay/Current year financial statements</b> | <b>Dự kiến năm nay **/ Current year budget</b> | <b>BCTC năm trước / Prior year's financial statements</b> |
|---|---|--|---|
| <b>Lợi nhuận trước thuế / Pre-tax profit*</b>   | <b>17.578.185.014</b>                                 | <b>17.578.185.014</b>                          | <b>15.359.121.536</b>                                     |
| 5% [G]  | 878.909.251   | 878.909.251                                    | 767.956.077   |
| 10% [H]   | 1.757.818.501   | 1.757.818.501                                  | 1.535.912.154   |
| <b>Mức trọng yếu / Materiality level</b>  |   |  |   |
| Giai đoạn lập kế hoạch / Planning stage   |   | 1.500.000.000                                  | 1.000.000.000   |
| Tỷ lệ mức trọng yếu thực hiện trên mức trọng yếu tổng thể (50% - 75%) / Percentage of individual materiality over overall materiality (50% - 75%) | 75%   | 75%  | 75%   |
| Mức trọng yếu thực hiện / Performance materiality   | 1.125.000.000   | 1.125.000.000                                  | 750.000.000   |
| Ngưỡng sai sót có thể bỏ qua (4% của PM) / Threshold (4% of PM)   | 45.000.000  | 45.000.000                                     | 30.000.000  |
| Giai đoạn thực hiện và đưa ra ý kiến / Execution and opinion stage  | 1.500.000.000   |  | 1.000.000.000   |

\* Trước khi trừ tiền thưởng và các khoản mục bất thường/ngoại lệ /Before charging profit related bonuses and extraordinary/exceptional items.)

\*\* Nếu số liệu dự tính năm nay không có thì mức trọng yếu tại giai đoạn lập kế hoạch nên dựa trên số liệu của năm trước

Nguồn: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

hàng và môi trường đang hoạt động (có sự thay đổi đáng kể về kết quả hoạt động, quá nhiều các bút toán điều chỉnh khác biệt kiểm toán) thì KTV xác định lại chênh lệch so với mức trọng yếu đã được thiết lập khi lập kế hoạch. Ngoài ra khi xem xét tính trọng yếu, KTV xem xét cả phương diện định lượng cũng như định tính. Dựa trên các khác biệt, KTV yêu cầu khách hàng điều chỉnh toàn bộ các khác biệt kiểm toán. Nếu khách hàng chỉ điều chỉnh một phần, KTV cần đánh giá mức trọng yếu với các khác biệt kiểm toán chưa điều chỉnh và đưa ra kết luận về tính trọng yếu của các khác biệt này trên BCTC của khách hàng.

Một số công ty kiểm toán vẫn chưa thực hiện việc tính toán các sai lệch tổng thể từ sai lệch của mẫu, cho nên chưa so sánh được các sai lệch có thể xảy ra với mức trọng yếu. Điều này chưa tạo được chất lượng về hồ sơ kiểm toán và chất lượng của cuộc kiểm toán

### 3. Một số đề xuất về việc đánh giá mức độ trọng yếu trong kiểm toán BCTC

Trước những hạn chế còn tồn tại trong công tác đánh giá trọng yếu tại các công ty kiểm toán độc lập ở Việt Nam, tác giả xin đưa ra một số ý kiến về việc đánh giá mức độ trọng yếu khi kiểm toán BCTC. Việc đánh giá tính trọng yếu cần được KTV tiến

hành ngay trong giai đoạn chuẩn bị kiểm toán và phải xét đoán về cả 2 yếu tố định lượng và định tính. Cụ thể:

#### 3.1. Đối với xét đoán tính trọng yếu dựa trên yếu tố định lượng

##### (i) Giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán

Thứ nhất, các công ty kiểm toán cần có các hướng dẫn chi tiết cho KTV về việc lựa chọn các cơ sở và tỷ lệ % khi xét đoán mức trọng yếu, KTV có thể dựa vào kỳ vọng về người sử dụng thông tin trên BCTC của khách hàng cũng như cần phải chú ý tới đặc điểm của từng khách hàng.

Trong trường hợp nhóm người sử dụng thông tin quan tâm chủ yếu đến kết quả hoạt động của khách hàng trong một giai đoạn cụ thể, KTV nên chọn tỷ lệ phần trăm trên các cơ sở liên quan đến chỉ tiêu như: LNTT, lãi gộp hoặc doanh thu (với lưu ý các chỉ tiêu phải mang tính chất ổn định):

- LNTT: là chỉ tiêu được nhiều người sử dụng BCTC quan tâm, nhất là các cổ đông, được áp dụng tại các doanh nghiệp có lãi ổn định; tỉ lệ được lựa chọn thường từ 5% - 10% LNTT.

- Doanh thu: được áp dụng tại các doanh nghiệp chưa có lãi ổn định nhưng đã có mức doanh thu ổn định; tỉ lệ được lựa chọn thường nằm trong khoảng từ 0.5%-3% doanh thu.

Trong trường hợp người sử dụng quan tâm chủ yếu đến tình hình tài chính của khách hàng tại một thời điểm cụ thể, quan tâm đến khả năng thanh toán và tính thanh khoản của khách hàng, KTV nên chọn chỉ tiêu Tổng tài sản hoặc vốn chủ sở hữu:

- Tổng tài sản: được áp dụng khi đối với các công ty có khả năng bị phá sản, có lỗ lũy kế lớn so với vốn góp, đặc biệt trong trường hợp người sử dụng BCTC quan tâm tới khả năng thanh toán; tỉ lệ được lựa chọn thường nằm trong khoảng từ 0.5%-1% tổng tài sản.

- Vốn chủ sở hữu: được áp dụng khi đơn vị mới thành lập, doanh thu, lợi nhuận chưa có hoặc chưa ổn định; tỉ lệ được lựa chọn từ 1%-2% vốn chủ sở hữu.

Về phía khách hàng, KTV cần xem xét các yếu tố nhạy cảm khi tìm hiểu về tình hình kinh doanh. Đối với các khách hàng nhạy cảm, thì khi lựa chọn tỷ lệ thích hợp, KTV thường lựa chọn một tỷ lệ phần trăm thấp hơn.

Sự lựa chọn của KTV về tỷ lệ hướng dẫn ở trên phải được tài liệu hóa và được lưu trong hồ sơ làm việc của KTV.

Thứ hai, về phân bổ ước lượng ban đầu về tính trọng yếu cho các bộ phận của BCTC:

- KTV nên tiến hành phân bổ cho các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán (CĐKT) do các chỉ tiêu trên bảng CĐKT có liên hệ mật thiết với các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh (KQKD), phần lớn các sai lệch của các chỉ tiêu trên bảng CĐKT đều ảnh hưởng tương ứng đến các chỉ tiêu trên báo cáo KQKD (vì theo nguyên tắc ghi kép, hầu hết các-nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến các khoản mục trên báo cáo KQKD đều liên quan đến các khoản mục trên bảng CĐKT). Hơn nữa, các chỉ tiêu trên báo cáo KQKD thực chất gắn với tài sản, nguồn vốn trên bảng CĐKT do đó không nhất thiết phải phân bổ mức trọng yếu cho các khoản mục trên báo cáo KQKD.

- KTV cần phải nắm vững được đặc điểm sản xuất kinh doanh của khách hàng, xác định được tiêu thức phân bổ, phương pháp phân bổ cho phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp.

- Công ty kiểm toán có thể xây dựng hệ thống phân bổ các ước lượng trọng yếu dựa trên bản chất và mức độ rủi ro của từng khoản mục theo nguyên tắc mức rủi ro của các khoản mục càng thấp thì mức trọng yếu phân bổ cho các khoản mục càng cao và

ngược lại. Việc phân bổ mức như vậy sẽ giúp KTV xác định được lượng bằng chứng kiểm toán thích hợp phải thu thập nhất đối với từng khoản mục ở mức chi phí thấp nhất mà vẫn đảm bảo tổng hợp các sai sót trên BCTC không vượt quá mức ước lượng ban đầu, khắc phục sự phân bổ tương đối máy móc trước và phản ánh đúng bản chất của khoản mục được kiểm toán. Các công ty kiểm toán có thể áp dụng phương pháp phân bổ theo công thức:

Mức trọng yếu phân bổ cho khoản mục = Tỷ lệ phần trăm (%) x Mức trọng yếu tổng thể

Việc lựa chọn tỷ lệ trong khoảng 50% - 75% phụ thuộc đánh giá rủi ro của KTV. Nếu KTV đánh giá khách hàng rủi ro cao thì có thể chọn mức 50%, còn ngược lại có thể chọn tỷ lệ 75%.

- Bên cạnh đó, KTV và công ty kiểm toán chú ý về vấn đề chi phí khi tiến hành kiểm toán với từng khoản mục khác nhau để phân bổ mức trọng yếu. Các khoản mục có chi phí kiểm toán thấp hoặc đòi hỏi tính chính xác cao hay có thể kiểm tra 100% thì KTV có thể không phân bổ mức trọng yếu hoặc phân bổ ở mức thấp.

- Các quy định và cách thức phân bổ cụ thể phải được công ty kiểm toán thể hiện trên văn bản và phổ biến tới tất cả các KTV.

#### (ii) Giai đoạn thực hiện kiểm toán

- KTV cần dựa vào mức trọng yếu để lựa chọn các đối tượng chi tiết để kiểm tra. Đối với các phần tử có giá trị lớn trên mức trọng yếu khoản mục, KTV nên đánh giá đây là các phần tử đặc biệt và kiểm tra 100%. Với các phần tử nhỏ hơn mức trọng yếu khoản mục, KTV nên tiến hành lấy mẫu kiểm toán. KTV nên vận dụng mức trọng yếu khoản mục để xác định các phần tử cần lựa chọn và tuân theo các nguyên tắc trong chuẩn mực kiểm toán Việt Nam 530 “Lấy mẫu kiểm toán”:

Cỡ mẫu = (Giá trị tổng thể x Hệ số đảm bảo) / Mức sai lệch có thể bỏ qua

Hệ số đảm bảo là hệ số điều chỉnh cỡ mẫu, được tính dựa trên mức độ tin cậy của khoản mục. Sau khi xác định được cỡ mẫu, KTV tiến hành lựa chọn các phần tử của mẫu.

- Thông qua kiểm tra các phần tử nằm trong mẫu chọn, KTV phát hiện các sai lệch. KTV phải xem xét các sai sót ước tính này so với ngưỡng sai sót có thể bỏ qua để quyết định có mở rộng thủ tục kiểm toán. Nếu các sai lệch đã phát hiện lớn hơn ngưỡng



trên thì KTV phải tổng hợp trên bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh và trong trường hợp ngược lại, KTV phải xem xét có nên thay đổi về bản chất, thời gian, qui mô của thủ tục kiểm toán;

- Khi so sánh sai sót kết hợp với ước lượng ban đầu về tính trọng yếu, KTV cần phải so sánh cả mức trọng yếu phân bổ cho từng khoản mục với ước tính sai sót đã tìm ra của từng bộ phận (so sánh kết quả của bước 2 và bước 3) để có thể đánh giá đúng đắn mức độ cho từng sai phạm.

*(iii) Giai đoạn hoàn thành kiểm toán*

KTV phải lập Bảng tổng hợp các sai lệch trong kiểm toán, trong đó các mức trọng yếu khoản mục phải được xem xét cụ thể với từng bút toán điều chỉnh của KTV và cần chú ý trường hợp đơn vị đồng ý hoặc không đồng ý việc điều chỉnh để có kết luận phù hợp.

**3.2. Đối với xét đoán tính trọng yếu dựa trên yếu tố định tính**

Bên cạnh mặt định lượng, KTV nên xem xét liệu các sai phạm xảy ra dù thấp hơn mức trọng yếu phân bổ cho khoản mục có ảnh hưởng đến quyết định của người sử dụng BCTC không. KTV cần chú ý các trường hợp sau khi xem xét về bản chất của các sai phạm:

- Sai phạm gây ra hậu quả có tính chất dây chuyền, ảnh hưởng nghiêm trọng đến các thông tin BCTC, tác động lớn tới người sử dụng thông tin.

- Sự mô tả không chính xác về chính sách kế toán của đơn vị trong BCTC, khiến người sử dụng thông tin hiểu sai về bản chất của các thông tin;

- Các nghiệp vụ, khoản mục có sai sót được đánh giá mang tính hệ thống, liên tục;

- Các nghiệp vụ, khoản mục có ảnh hưởng nghiêm trọng đến kỳ kế tiếp;

- Những hành vi được đánh giá là gian lận của nhà quản lý đơn vị;

- Các sai sót liên quan đến quy tắc vì chúng ảnh hưởng đến sự trung thực, độ tin cậy của thông tin;

- Các thay đổi bất thường ảnh hưởng trực tiếp hay tới chiều hướng phát triển doanh thu, lợi nhuận.

**4. Kết luận**

Tất cả các vấn đề trên nếu được các KTV và công ty kiểm toán nhìn nhận đúng đắn và đưa ra hướng giải quyết cụ thể sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC của kiểm toán độc lập hiện nay và tạo niềm tin cho những người quan tâm tới BCTC. Muốn thực hiện được điều này đòi hỏi các công ty kiểm toán cần tham khảo và vận dụng tốt những căn cứ mà các công ty kiểm toán quốc tế và các công ty kiểm toán lớn, có uy tín của Việt Nam để làm cơ sở cho hoạt động của mình. □

**Tài liệu tham khảo:**

1. Alvin A.Aren, James K Loebbecke (2004), Kiểm toán, NXB Thống kê, Hà Nội.
2. Bộ Tài chính (2001- 2003), Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, NXB Tài chính, Hà Nội.
3. GS.TS. Vương Đình Huệ (2004), Giáo trình kiểm toán, NXB Tài chính, Hà Nội.
4. Hồ sơ, chương trình kiểm toán của AAC, A & C, Deloitte,...
5. Ths. Nguyễn Thị Lan Anh (2012), Đánh giá mức độ trọng yếu và chọn mẫu trong kiểm toán hàng tồn kho, Tạp chí kiểm toán số 3/2012, tr 29-32.
6. Ths. Đặng Ngọc Châu, TS. Giang Thị Xuyên (2008), Giáo trình lý thuyết kiểm toán, NXB Tài chính, Hà Nội.